

Số: 2003 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 05 tháng 9 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống  
đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc  
Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 788/TTr-SKHĐT ngày 30/8/2011,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo, với nội dung chính như sau:

**1. Tên công trình:** Hệ thống đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'tiêng sok Bom Bo.

**2. Chủ đầu tư:** Ban quản lý dự án Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án, chủ nhiệm lập dự án:**

- Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Hòa Bình.
- Chủ nhiệm lập dự án: KS. Cao Khắc Tuấn.

**4. Mục tiêu đầu tư:**

Xây dựng các công trình: đường giao thông trục chính; đường giao thông nội bộ trong khu bảo tồn; hồ chứa nước và hệ thống cấp nước sạch nhằm:

- Đảm bảo giao thông và kết cấu hạ tầng khu bảo tồn;
- Tạo nguồn cung cấp nước cho hệ thống cấp nước sạch, phục vụ tưới tiêu, tạo cảnh quang môi trường và cải thiện tiểu vùng khí hậu khu vực;
- Cấp nước sạch cho khu bảo tồn và dân cư khu vực lân cận.

**5. Nội dung và quy mô đầu tư:**

**5.1. Đường giao thông:** đường cấp IV, tổng chiều dài các tuyến đường 8.287,21m bao gồm các tuyến có các thông số kỹ thuật như sau:

a) Đường trục chính:

- Chiều dài đường: 990m;
- Tốc độ thiết kế: 40km/h.
- Tải trọng trục thiết kế: 100KN;
- Bề rộng nền đường: 15,5 m, trong đó: bề rộng mặt đường:  $5,5m \times 2 = 11,0m$ ; lề đường:  $1,5m \times 2 = 3,0m$ ; dải phân cách: 1,5m;
- Kết cấu mặt đường từ trên xuống: lớp bê tông nhựa nóng C15 dày 6cm; lớp cấp phối đá 4x6 dày 30cm; lớp đất đắp dày 20cm, lu lè  $K \geq 0,98$ ; nền đường đắp đất nâng nền đường, lu lè  $K \geq 0,95$ ;
- Kết cấu vỉa hè: vỉa hè đắp sỏi đỏ, lu lè  $K \geq 0,95$ ;
- Hệ thống mương thoát nước: thoát nước dọc bằng mương đất hở và mương xây đá hộc; thoát nước ngang bằng cống BTCT;

- Hệ thống điện chiếu sáng: cột điện được bố trí trên dải phân cách giữa dọc theo tuyến bằng hệ thống đèn chiếu sáng cao áp, khoảng cách mỗi cột là 30m.

b) Đường nội bộ mặt cắt 5,0m:

- Gồm 16 tuyến, chiều dài: 6.505,21m;

- Tốc độ thiết kế: 20km/h;

- Tải trọng trục thiết kế: 80KN;

- Bề rộng nền đường: 5,1m, trong đó: bề rộng mặt đường: 3,5m; lề đường:  $0,8m \times 2 = 1,6m$ ;

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống: láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn  $3kg/m^2$ ; lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 14cm; đất đắp tự nhiên lu lèn  $K \geq 0,95$ ; nền đường đắp nâng, lu lèn  $K \geq 0,95$ ;

- Lề đường đắp sỏi đỏ dày 15cm, lu lèn  $K \geq 0,95$ .

c) Đường nội bộ mặt cắt 3,0m:

- Gồm 2 tuyến, chiều dài: 791,86m;

- Tốc độ thiết kế: 20km/h;

- Tải trọng trục thiết kế: 80KN;

- Bề rộng nền đường: 3,0m, trong đó: bề rộng mặt đường: 2,5m; lề đường:  $0,25m \times 2 = 0,5m$ ;

- Kết cấu mặt đường từ trên xuống: láng nhựa 2 lớp dày 2,5cm tiêu chuẩn  $1,8kg/m^2$ ; lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm; đất đắp tự nhiên lu lèn  $K \geq 0,95$ ; nền đường đắp nâng, lu lèn  $K \geq 0,95$ ;

- Lề đường đắp sỏi đỏ dày 15cm, lu lèn  $K \geq 0,95$ .

**5.2. Hồ chứa nước:** công trình cấp IV; gồm các hạng mục có các thông số kỹ thuật:

a) Đập đất:

- Cao trình đỉnh đập: 256,2m;

- Chiều cao đập: 10,7m;

- Chiều dài đập: 213m;

- Chiều rộng đỉnh đập: 5,0m;

- Dung tích chứa:  $104.330m^3$ .

b) Tràn xả lũ: tràn chảy tự do, kết cấu tràn bằng BTCT, lưu lượng  $10,58m^3/s$ ; chiều dài ngưỡng tràn: 8,0m; chiều rộng tràn: 5,0m.

c) Công lấy nước trong thân đập: chiều dài 100m, bằng ống BTCT  $\Phi 300\text{mm}$ , bọc BTCT M200, van đóng mở dùng loại van đĩa.

### 5.3. Hệ thống cấp nước sạch: công trình cấp IV, bao gồm:

a) Trạm bơm cấp 1: dùng loại bơm chìm được đặt dưới phao nổi, bơm nước từ hồ sok Bom Bo.

b) Trạm bơm cấp 2: sử dụng bơm ly tâm trục ngang.

c) Khu xử lý nước: xây dựng hạ tầng khu xử lý, nhà quản lý và vận hành khai thác, bồn lọc áp lực, bể chứa nước sạch bằng BTCT, nhà hóa chất, đài nước điều hòa, hệ thống điện...

d) Tuyến ống nước thô: dài 200m, loại ống STK có đường kính  $\Phi 80\text{mm}$ .

e) Tuyến ống phân phối nước sạch: tổng chiều tuyến ống khoảng 8.416m, dùng loại ống uPVC, gồm các loại ống có đường kính  $\Phi 150\text{mm}$ ,  $\Phi 100\text{mm}$ ,  $\Phi 40\text{mm}$ .

d) Công suất thiết kế:  $276\text{m}^3/\text{ngày đêm}$ .

6. Địa điểm xây dựng: xã Bình Minh, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

7. Loại, cấp công trình: công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật; cấp IV.

8. Diện tích chiếm đất của công trình: khoảng 13,5ha.

9. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: phương án tổng thể và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2982/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 (khoảng 113ha) với tổng kinh phí khoảng 45,2 tỷ đồng. Do khu đất xây dựng Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo có diện tích khá lớn, chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư nhiều nên lập thành một dự án để thực hiện riêng, nên dự án này không có tính đến.

10. Tổng mức đầu tư: **68.852.590.159 đồng**

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	53.626.928.105	đồng
- Chi phí thiết bị:	828.074.104	đồng
- Chi phí quản lý dự án:	920.159.738	đồng
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	6.513.533.255	đồng
- Chi phí khác:	704.568.579	đồng
- Chi phí dự phòng:	6.259.326.378	đồng

12. Nguồn vốn đầu tư: ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và vốn ngân sách địa phương.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Kế hoạch đấu thầu:** có bảng kế hoạch đấu thầu của dự án kèm theo.

**15. Thời gian thực hiện dự án:** năm 2012-2016.

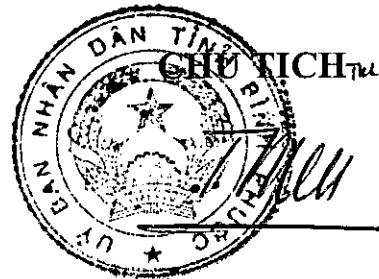
**Điều 2.** Ban quản lý dự án Khu Bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo là Chủ đầu tư, có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước, tổ chức thực hiện dự án theo các nội dung đã nêu tại Điều 1.

**Điều 3.** Quyết định này thay thế Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND tỉnh.

**Điều 4.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Nông nghiệp và PTNT, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- CT, PCT;
- Như Điều 4;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- LĐVP, phòng: KTTH, KTN, VX;
- Lưu: VT (Thg-31/8). 4



Trương Tấn Thiệu

## KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU



**Một số gói thầu thực hiện trước thuộc dự án: Hệ thống đường giao thông, hồ chứa và hệ thống cấp nước thuộc Khu bảo tồn văn hóa dân tộc S'Tiêng sok Bom Bo**  
(Kèm theo Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 05/9/2011 của UBND tỉnh)

STT	Tọa gởi thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	
<b>I</b>	<b>Dịch vụ tư vấn</b>							
I.1	Khảo sát, lập TKBVTC + DT							
1	Gói thầu TV01: Khảo sát, lập TKBVTC + DT xây dựng hạng mục đường giao thông trục chính	322.827.871	Ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu và ngân sách địa phương	Chi định thầu	Năm 2011	Hợp đồng hỗn hợp (khảo sát theo đơn giá cố định, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán theo tỷ lệ %)	60 ngày	
2	Gói thầu TV02: Khảo sát, lập TKBVTC + DT xây dựng hạng mục đường giao thông nội bộ	691.161.857		Chi định thầu	Năm 2011		60 ngày	
3	Gói thầu TV03: Khảo sát, lập TKBVTC + DT xây dựng hạng mục hồ chứa nước	875.381.373		Chi định thầu	Năm 2011		60 ngày	
4	Gói thầu TV04: Khảo sát, lập TKBVTC + DT xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục hệ thống cấp nước sạch	304.348.652		Chi định thầu	Năm 2011		60 ngày	
I.2	Thẩm tra TKBVTC + DT							
1	Gói thầu TT01: Thẩm tra TKBVTC + DT hạng mục đường giao thông trục chính	40.566.662		Chi định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
2	Gói thầu TT02: Thẩm tra TKBVTC + DT hạng mục đường giao thông nội bộ	48.190.323		Chi định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
3	Gói thầu TT03: Thẩm tra TKBVTC + DT hạng mục hồ chứa nước	28.509.591		Chi định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	30 ngày	
4	Gói thầu TT04: Thẩm tra TKBVTC + DT hạng mục xây dựng và lắp đặt thiết bị hệ thống cấp nước sạch	20.156.053	Chi định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	30 ngày		